ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
TRUNG TÂM TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
KHU VỰC NAM BỘ (VTV NAM BỘ)
*
Số 211 - QĐ/TTTHVNNB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp của gói mua sắm: Thuê thiết kế, lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình Led và các hạng mục kỹ thuật, phụ trợ liên quan phục vụ chương trình Truyền hình trực tiếp "Nghĩa tình phương Nam - Cùng con bước tiếp cuộc đời"

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-THVN ngày 12/02/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc ban hành Quy chế mua sắm của Đài Truyền hình Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 11-QĐ/THVN ngày 11/4/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số 103-QĐ/TTTHVNNB ngày 24/6/2026 của Giám đốc Trung tâm THVN khu vực Nam Bộ về thành lập Hội đồng mua sắm năm 2026 của Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ (VTV Nam Bộ);

Căn cứ dự toán Chi phí sản xuất chương trình Truyền hình trực tiếp "Nghĩa tình phương Nam - Cùng con bước tiếp cuộc đời" ngày 08/9/2026 đã được Ban Giám đốc phê duyệt;

Căn cứ Tờ trình ngày 08/9/2026 của Phòng Truyền thông mới về việc Thuê thiết kế, lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình Led và các hạng mục kỹ thuật, phụ trợ liên quan phục vụ chương trình Truyền hình trực tiếp "Nghĩa tình phương Nam - Cùng con bước tiếp cuộc đời" đã được Ban Giám đốc phê duyệt;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng mua sắm năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 207-QĐ/TTTHVNNB ngày 10/9/2026 của Giám đốc Trung tâm THVN khu vực Nam Bộ (VTV Nam Bộ) về phê duyệt chủ trương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp của gói mua sắm: Thuê thiết kế, lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình Led và các hạng mục kỹ thuật, phụ trợ liên quan phục vụ chương trình Truyền hình trực tiếp "Nghĩa tình phương Nam - Cùng con bước tiếp cuộc đời";

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 10/9/2026 ký giữa Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ (VTV Nam Bộ) và Công ty TNHH Truyền thông Khôi Minh.

Căn cứ tờ trình ngày 10/9/2026 của Tổ Chuyên gia thuộc Hội đồng mua sắm năm 2026 của Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ (VTV Nam Bộ) về đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm Thuê thiết kế, lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình Led và các hạng mục kỹ thuật, phụ trợ liên quan phục vụ chương trình Truyền hình trực tiếp "Nghĩa tình phương Nam - Cùng con bước tiếp cuộc đời".

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
KHU VỰC NAM BỘ (VTV NAM BỘ)
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm: Thuê thiết kế, lắp đặt sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình Led và các hạng mục kỹ thuật, phụ trợ liên quan phục vụ chương trình Truyền hình trực tiếp "Nghĩa tình phương Nam - Cùng con bước tiếp cuộc đời" với nội dung chính như sau:

1. Tên nhà cung cấp được chỉ định:

- Tên nhà nhà cung cấp: Công ty TNHH Truyền thông Khôi Minh

2. Giá phê duyệt:

- Giá phê duyệt: 1.228.435.200 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Ghi chú: Giá trên bao gồm cung cấp dịch vụ; Các loại thuế, các loại phí theo quy định của Nhà nước; Các loại chi phí khác có liên quan.

3. Hình thức hợp đồng:

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 8 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà cung cấp được duyệt, các phòng chức năng, Hội đồng mua sắm năm 2026 có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo đúng quy định hiện hành của Đài THVN và của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng mua sắm năm 2026, Phòng Tổng hợp, Phòng Quản trị, Phòng Truyền thông mới, Phòng Đạo diễn-Quay phim, Phòng Kỹ thuật – Công nghệ và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, PQT.

GIÁM ĐỐC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRUNG TÂM TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM KHU VỰC NAM BỘ (VTV NAM BỘ)
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Từ Lương

PHỤ LỤC: DANH MỤC THỰC HIỆN

(Đính kèm Quyết định số 211-QĐ/TTTHVNNB ngày 11 tháng 9 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ)

I. SÂN KHẤU

STT	Nội Dung - Diễn Giải		ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
I. SÂN KHẤU							
I.1	**Hạng Mục Sân Khấu**					**274.780.000**	
1	**Sàn Sân Khấu**	Khung Sắt + Ván MDF Bắn Thảm Kích Thước : 16m x 3m - Cao 0,1m	M2	48,0	450.000	21.600.000	
		Mặt Dựng : Cao 0,1m Khung Sắt Ốp Ván Bắn Thảm + Uốn Cong Theo Hồ Nước	Bộ	1,0	4.000.000	4.000.000	
2	**Sàn Khán Đài VIP**	Khung Sắt + Ván MDF Bắn Thảm + Uốn Cong Theo Hồ Nước Kích Thước : 4m x 29m - Cao 0,2m Đến 0,8m	M2	116,0	450.000	52.200.000	
		Mặt Dựng : Cao 0,2m Đến 0,8m Khung Sắt Ốp Ván Bắn Thảm + Uốn Cong Theo Hồ Nước	Bộ	1,0	15.000.000	15.000.000	
3	**Khu Vực Thảm Đỏ Sau Giọt Nước**	Sắt Vuông 20 Uốn Cong Sơn Đỏ Thảm Đỏ Trải Trực Tiếp Lên Nền Hiện Hữu	M2	160,0	210.000	33.600.000	
4	**Khu Vực Thảm Đỏ Trước Sân Khấu**	Thảm Đỏ Trải Trực Tiếp Lên Nền Hiện Hữu	M2	410,0	70.000	28.700.000	

STT	Nội Dung - Diễn Giải		ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
5	**Hệ Layer Truss - Sau Giọt Nước Treo Đèn**	Hệ Giàn Layer Truss Lắp Ráp. KT : 18m x Cao 8m X Sâu 4m	M3	576,0	65.000	37.440.000	
		Thùng Nước Gia Cố + Vải Đen	Bộ	4,0	2.000.000	8.000.000	
6	**Hệ Layer Truss - 2 Bên Lắp Led + Treo Đèn**	Hệ Giàn Layer Truss Lắp Ráp. KT : (10m x Cao 8m X Sâu 4m) x 2 Bên	M3	640,0	65.000	41.600.000	
		Thùng Nước Gia Cố + Vải Đen	Bộ	4,0	2.000.000	8.000.000	
7	**Hệ Layer Truss - 4 Bên Lắp Led + Treo Đèn**	Hệ Giàn Layer Truss Lắp Ráp. KT : (4m x Cao 8m X Sâu 2m) x 4 Bên	M3	256,0	65.000	16.640.000	
		Thùng Nước Gia Cố + Vải Đen	Bộ	4,0	2.000.000	8.000.000	
I.2	**Nhân Công + Vận Chuyển**					**28.200.000**	
1	Nhân Công Sản Xuất - Lắp Đặt - Tháo Dỡ		Gói	1,0	21.000.000	21.000.000	
2	Vận Chuyển Vật Tư + Thiết Bị		Gói	1,0	7.200.000	7.200.000	
Tổng Chi Phí Sân Khấu						**302.980.000**	

II. ĐẠO CỤ

STT	Tên Thiết Bị	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
1	Ba Lô, Tập, Viết	Bộ	21	350.000	7.350.000	
2	Cáng Cứu Thương + Xe Lăn	Bộ	1	2.400.000	2.400.000	
3	Đèn Tri Thức	Cái	21	320.000	6.720.000	

STT	Nội Dung - Diễn Giải	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
4	Bàn + 3 Ghế Học Sinh	Bộ	1	2.200.000	2.200.000	
5	Tủ Quần Áo	Bộ	1	1.400.000	1.400.000	
6	Bình Oxy + Bộ Chụp Thở + Túi Nước Biển	Bộ	1	1.600.000	1.600.000	
7	Hủ Sứ	Hủ	2	920.000	1.840.000	
8	Bộ Đèn Led Tạo Hiệu Ứng Nhà	Bộ	1	7.600.000	7.600.000	
9	300 Nến Điện	Gói	1	16.500.000	16.500.000	
10	100 Lẵng Hoa	Gói	1	12.000.000	12.000.000	
11	Họng Tạo Khói Nặng	Họng	8	4.000.000	32.000.000	
12	Nhân Sự - Sản Xuất + Vận Hành - 4 Người	Gói	1	4.800.000	4.800.000	
Tổng Chi Phí Đạo Cụ					**96.410.000**	

III. ÂM THANH ÁNH SÁNG

STT	Tên Thiết Bị	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
A.1 Danh Mục Thiết Bị Âm Thanh						
1	Mixer Live Allen Head QU 32 + Box Tín Hiệu	Cái	2	2.000.000	4.000.000	
2	Speaker Sub DB Technologies S30N	Cái	8	2.000.000	16.000.000	
3	Speaker Full Array DB Technologies DVA T12	Cái	32	1.000.000	32.000.000	
4	Speaker Monitor DB DVX 15	Cái	12	800.000	9.600.000	
5	Macbook Pro - Phát Nhạc	Cái	1	500.000	500.000	
6	Micro Cầm Tay Shure ULXD	Cái	8	500.000	4.000.000	
7	Micro Headset Shure ULXD-G50	Cái	4	500.000	2.000.000	
8	Inear Shure Axient AD	Cái	4	1.000.000	4.000.000	
9	Inear Sony + Mic Cho MC	Cái	1	500.000	500.000	
10	Micro Cho Nhạc Cụ	Gói	1	3.000.000	3.000.000	
11	Bộ Chia Ăngten ASA	Bộ	1	800.000	800.000	
12	Lá Sóng Định Hướng Ăngten ADP UHF	Bộ	1	500.000	500.000	

STT	Nội Dung - Diễn Giải	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
13	Recoder Multitrack	Gói	1	5.000.000	5.000.000	
14	Cáp Line, 24in-8out Dài 100m	Gói	1	2.000.000	2.000.000	
15	Stand Chân Loa Monitor	Cái	10		-	
16	Balang Treo Loa	Gói	1		-	
17	Giá Treo Loa	Gói	1		-	
18	Dây Đai Bẹ Treo Loa	Gói	1		-	
19	Dây Tín Hiệu	Gói	1		-	
20	Jack Canon Tín Hiệu Đực Cái	Gói	1		-	
21	Dây Mạng CAT6	Gói	1		-	
22	Dây Nguồn Điện	Gói	1		-	
23	Tủ Điện 100A	Gói	1		-	
24	Kỹ Thuật Âm Thanh Chính	Gói	1	17.000.000	17.000.000	
25	Kỹ Thuật Âm Thanh Phụ	Gói	1	4.000.000	4.000.000	
A.2 Danh Mục Thiết Bị Ánh Sáng Hiệu Ứng						
1	Controller MA	Cái	2	5.000.000	10.000.000	
2	Đèn Movinghead Spot 1000w - Sân Khấu	Cái	12	1.000.000	12.000.000	
3	Đèn Movinghead Spot 400w - Xung Quanh	Cái	18	700.000	12.600.000	
4	Đèn Movinghead Beam 450	Cái	150	400.000	60.000.000	
5	Đèn Movinghead Beam 260	Cái	50	250.000	12.500.000	
6	Đèn Big Eye 1915	Cái	60	250.000	15.000.000	
7	Đèn Par Led 1810	Cái	150	100.000	15.000.000	
8	Đèn Katana 640	Cái	30	250.000	7.500.000	
9	Đèn Profile Led 300	Cái	10	150.000	1.500.000	

STT	Nội Dung - Diễn Giải	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
10	Đèn Cob 200	Cái	50	100.000	5.000.000	
11	Đèn Follow 800W	Cây	4	2.000.000	8.000.000	
12	Máy Khói + Quạt	Cái	10	500.000	5.000.000	
13	Khung Truss	Mét	100	100.000	10.000.000	
14	Dây Tín Hiệu	Gói	1		-	
15	Jack Canon Tín Hiệu Đực Cái	Gói	1		-	
16	Dây Mạng CAT6	Gói	1		-	
17	Dây Nguồn Điện - 500m	Gói	1		-	
18	Tủ Điện 250A	Cái	1		-	
19	Kỹ Thuật Ánh Sáng Chính	Gói	1	17.000.000	17.000.000	
20	Kỹ Thuật Ánh Sáng Phụ	Gói	1	4.000.000	4.000.000	
A.3 Nhân Sự Vận Hành						
1	Gói Lắp Đặt Và Tháo Dỡ	Gói	1	24.000.000	24.000.000	
2	Di Chuyển Thiết Bị	Gói	1	12.000.000	12.000.000	
Tổng Chi Phí Âm Thanh - Ánh Sáng					**336.000.000**	

IV. MÀN HÌNH LED

STT	Tên Thiết Bị	Đơn Vị Tính	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
B.1 Danh Mục Thiết Bị Màn Hình LED						

STT	Nội Dung - Diễn Giải	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
1	Màn Hình Led P3.91 Outdoor KT : 6m x 3,5m X 2 Màn LED Thiết Bị Điều Khiển	M2	42	700.000	29.400.000	
2	Màn Hình Led P3.91 Outdoor KT : 5m x 3m	M2	15	700.000	10.500.000	
B.2 Danh Mục Thiết Bị Matrix LED						
1	Matrix Led Outdoor Thiết Bị Điều Khiển	M	300	100.000	30.000.000	
B.3 Nhân Sự Vận Hành LED						
1	Kỹ Thuật Led Chính	Người	1	3.000.000	3.000.000	
2	Kỹ Thuật Matix Led	Người	1	1.800.000	1.800.000	
B.4 Nhân Công + Vận Chuyển						
1	Nhân Công Lắp Đặt - Tháo Dỡ	Gói	1	7.200.000	7.200.000	
2	Vận Chuyển Vật Tư + Thiết Bị	Gói	1	3.000.000	3.000.000	
Tổng Chi Phí Màn Hình LED + Matrix LED					**84.900.000**	

V. HẬU CẦN

STT	Tên Thiết Bị	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
Nhà Cho Team Sản Xuất						
1	Nhà Bạt Khung Truss Nhôm Chữ A Mái Thường Kéo Cao 4m KT : 5m x 10m x 4 Mặt + Gia Cố	Gói	1	25.000.000	25.000.000	

STT	Nội Dung - Diễn Giải	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
2	Bàn IBM + Khăn Trải Bàn	Bàn	10	180.000	1.800.000	
3	Ghế Banquet + Bọc Ghế	Ghế	30	65.000	1.950.000	
4	Quạt Hơi Nước 30L	Cái	5	700.000	3.500.000	
Nhà Nghệ Sĩ						
1	Nhà Bạt Khung Truss Nhôm Chữ A Mái Thường Kéo Cao 4m KT : 5m x 20m x 4 Mặt + Gia Cố	Gói	1	35.000.000	35.000.000	
2	Bàn IBM + Khăn Trải Bàn	Bàn	10	180.000	1.800.000	
3	Ghế Banquet + Bọc Ghế	Ghế	50	65.000	3.250.000	
4	Quạt Hơi Nước 30L	Cái	15	700.000	10.500.000	
Khu Vực FOH						
1	Nhà Bạt 6m x 6m x 4 Mặt + Gia Cố	Gói	1	15.000.000	15.000.000	
2	Khung Layertruss - 6m x 6m - Cao 4m	M3	144	65.000	9.360.000	
3	Sàn Khu FOH - 6m x 6m	M2	36	350.000	12.600.000	
4	Bộ Cầu Thang	Bộ	1	5.000.000	5.000.000	
5	Bàn IBM + Khăn Trải Bàn	Bàn	15	180.000	2.700.000	
6	Ghế Banquet + Bọc Ghế	Ghế	10	65.000	650.000	
7	Quạt Hơi Nước 30L	Cái	5	700.000	3.500.000	
Khu Vực Sân Khấu						
1	Bàn IBM + Khăn Trải Bàn	Bàn	20	180.000	3.600.000	
2	Ghế Banquet + Bọc Ghế	Ghế	216	65.000	14.040.000	
3	Quạt Hơi Nước 30L	Cái	10	600.000	6.000.000	
Hậu Cần Thời Tiết Xấu						
1	Dù Trong Suốt	Dù	100	45.000	4.500.000	
2	Áo Mưa Tiện Lợi Loại Tốt	Áo	300	18.000	5.400.000	
Nhân Sự Vận Hành Và Vận Chuyển						

STT	Nội Dung - Diễn Giải	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
1	Nhân Công Setup, Vận Hành	Gói	1,0	15.000.000	15.000.000	
2	Vận Chuyển Đi Và Về	Gói	1,0	6.000.000	6.000.000	
Chi Phí Hậu Cần					**186.150.000**	

VI. HỆ THỐNG ĐIỆN

STT	Tên Thiết Bị	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
Hệ Thống Điện						
1	Tủ ATS 800A, MCCB 600A….	Gói	1	48.000.000	48.000.000	
2	Dây Diện 200m	Gói	5	3.000.000	15.000.000	
3	Vật Tư : Đầu Cosse,Rào Chắn….	Gói	1	5.000.000	5.000.000	
4	Nhân Sự Thi Công Lắp Đặt	Gói	1	10.000.000	10.000.000	
5	Nhân Sự Trực Điện	Người	8	1.000.000	8.000.000	
Chi Phí Hệ Thống Điện					**86.000.000**	

VII. THIẾT KẾ

STT	Tên Hạng Mục	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi Chú
1	Bộ Hình Hiệu + Thiết Kế Sân Khấu	Gói	1,0	45.000.000	45.000.000	
Chi phí Thiết kế					**45.000.000**	
Tổng Chi phí chưa bao gồm thuế					**1.137.440.000**	
VAT 8%					**90.995.200**	
Tổng Chi phí bao gồm thuế VAT					**1.228.435.200**	
Số tiền (bằng chữ): Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng						